

Bản án số: 07/2020/HS - ST  
Ngày 16 - 11 - 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Duy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông: Nguyễn Quang Khải

Ông: Lò Văn Thương

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Phạm Thị Châm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:*** Bà Nhữ Thị Thanh Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Văn T.** Tên gọi khác: Không; sinh năm 1975, tại: Điện Biên. Nơi cư trú: Bản P, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quàng Văn C (Đã chết) và con bà: Quàng Thị D; có vợ: Lò Thị Th và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 45 phút ngày 29/8/2020, tổ công tác Công an huyện Điện Biên đi làm nhiệm vụ tại khu vực bản P, xã N, huyện Đ đã phát hiện và bắt quả tang Quàng Văn T đang cầm trong tay phải của mình 01 viên nén màu hồng, trên mặt viên nén có chữ WY nghi là chất Methamphetamine có khối lượng là 0,11 gam.

Quá trình điều tra Quảng Văn T khai nhận viên màu hồng, trên mặt viên nén có chữ WY đã bị thu giữ là chất Methamphetamine. Nguồn gốc viên Methamphetamine này là do vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 29/8/2020, T đang ở nhà mình tại bản P, xã N, huyện Đ thì có người thanh niên đến chơi và tự giới thiệu tên là T1 nhưng không nói nhà ở đâu. Nhìn thấy T có chiếc nỏ, T1 đã nhờ T làm cho một chiếc và hứa sẽ trả công cho T bằng 02 viên Methamphetamine. T đồng ý nên T1 đã đưa trước cho T 01 viên Methamphetamine, còn 01 viên T1 hẹn khi nào đến lấy nỏ sẽ đưa nốt cho T. Sau đó T1 đi khỏi nhà T, đến hồi 15 giờ 45 phút cùng ngày, khi T đang cầm viên Methamphetamine trong tay phải để chuẩn bị sử dụng thì bị lực lượng Công an bắt giữ cùng toàn bộ vật chứng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 29/8/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên, Kết luận giám định số: 823/GĐ - PC09 ngày 05/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã xác định số vật chứng thu giữ của Quảng Văn T là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,11 gam.

Tại bản Cáo trạng số 262/CT-VKSDB ngày 21/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố bị cáo Quảng Văn T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Xử phạt bị cáo Quảng Văn T từ 12 đến 15 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 0,11 gam Methamphetamine (Đã gửi giám định toàn bộ không hoàn lại). Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được về với gia đình và cộng đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 29/8/2020, bị cáo Quảng Văn T đã bị bắt quả tang trong khi đang cất giữ trái phép 01 viên Methamphetamine có khối lượng 0,11 gam trong tay, mục đích để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không nhằm mục đích nào khác. Vì vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Bị cáo thực hiện tội phạm do lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đơn giản, chỉ do nghiện ma túy nên đã cất giữ trái phép ma túy để sử dụng cho bản thân. Hành vi đó của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn trong xã hội.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, vì vậy bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

[4] Hướng xử lý đối với bị cáo: Sau khi xem xét về hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người nghiện ma túy từ năm 2011, đây là nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, để loại bỏ được nguyên nhân, điều kiện phạm tội thì cần phải áp dụng một hình phạt phù hợp với tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về áp dụng hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[5] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bản thân là người nghiện ma túy đã nhiều năm nên không có khả năng thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Vật chứng: 01 viên Methamphetamine đã thu giữ của bị cáo có khối lượng là 0,11 gam (Đã gửi giám định toàn bộ không hoàn lại) là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần bị tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Vấn đề khác: Bị cáo đã khai nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do bị cáo trao đổi với người có tên là T1 nhưng không biết địa chỉ của người này nên Cơ quan

Điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ được. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

1. Tuyên bố: Bị cáo Quảng Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"
2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Quảng Văn T 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/8/2020.
3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS.
  - Tịch thu tiêu huỷ 0,11 gam Methamphetamine (Đã gửi giám định toàn bộ không hoàn lại).
4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/11/2020).

#### **Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Điện Biên;
- Bộ phận HS nghiệp vụ C.A H. Điện Biên;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Điện Biên;
- Bị cáo;
- Chi cục T.H.A Dân sự H. Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- T.H.A HS;
- Lưu./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

**Nguyễn Văn Duy**